

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN K
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số:/2022/HS-ST
Ngày 12/01/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Pho.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Công Út.

2. Bà Nguyễn Thị Bích Hằng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hứa Quốc Cường, Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Đỗ Thúy Duy - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 14 tháng 12 năm 2021 và ngày 12 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Kiên Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 33/2021/TLST-HS ngày 10 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 85/2021/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2021 và thông báo mở lại phiên tòa số 100/2021/HSST-QĐ Ngày 28 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phan Văn P**, sinh năm: 1994. Nơi sinh: huyện K, tỉnh Kiên Giang; nơi cư trú: Tổ 21, khu phố Xà Ngách, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn Thành và bà Nguyễn Thị Kim Châu; anh chị em ruột: Không; vợ Đinh Kim Vững, con 03 người, lớn nhất sinh năm 2018, nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 10/8/2021, sau đó chuyển tạm giam đến nay. Bị cáo có mặt.

- Người chứng kiến:

1/ Võ Văn T, sinh năm: 1962. Nơi cư trú: Tổ 3, ấp Lung Lớn, xã Kiên Bình, huyện K, tỉnh Kiên Giang. Có đơn xin vắng mặt.

2/ Ngô Văn N, sinh năm: 1995. Nơi cư trú: Ấp Lung Lớn, xã Kiên Bình, huyện K, tỉnh Kiên Giang. Vắng mặt.

3/ Phan Thành P, sinh năm: 1973. Nơi cư trú: Tổ 5, ấp Lung Lớn, xã Kiên Bình, huyện K, tỉnh Kiên Giang. Có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ 20 Pt ngày 10/8/2021, nhận được tin báo của ông Phan Thành Pc, tại khu vực tổ 5, ấp Lung Lớn, xã Kiên Bình, huyện K thấy đối tượng biểu hiện nghi vấn có dấu hiệu tội phạm, công an xã Kiên Bình, huyện K đến hiện trường kiểm tra thì phát hiện Phan Văn P đang cất giấu 02 bìch nylon màu trắng trên người, bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng không đồng nhất nghi là ma túy.

Quá trình điều tra xác định: Vào khoảng 13 giờ ngày 10/8/2021, P đang ở khu vực Biên phòng cũ thuộc khu phố Hòa Lập, thị trấn K thì gặp đối tượng Liêm (Không rõ lai lịch). Trong lúc nói chuyện Liêm biết được P đi Rạch Giá nên nhờ P chuyển 01 bìch đường phèn có khối lượng là 19,2547 gam trong đó có một ít ma túy hàm lượng Methamphetamine là 0,018%, khối lượng là 0,0035 gam đến Rạch Giá cho người tên Giàu. Liêm nói với P do hàng giao không đúng chất lượng nên gửi trả lại. Liêm dẫn P khi nào đến Rạch Giá thì điện thoại cho Liêm, Liêm sẽ liên lạc kêu người đến lấy. P đồng ý nên Liêm đưa 01 bìch ma túy có khối lượng là 0,1949 gam để trả công cho P. Sau đó Liêm kêu Queo (Không rõ lai lịch) chạy xe Wave màu đỏ, không rõ biển số chở P đi Rạch Giá. Khi đến khu vực gần cầu T5 thuộc tổ 5, ấp Lung Lớn, xã Kiên Bình, huyện K phát hiện có chốt phòng chống dịch Covid-19 của Công an huyện K, Queo sợ không dám qua nên kêu P xuống xe tự đi, còn Queo bỏ về trước. Do không dám đi qua chốt bằng đường bộ nên P cầm 02 bìch ma túy xuống mé sông đợi có vỏ máy chạy ngang qua sẽ xin đi nhờ qua chốt bằng đường sông. Trong khi P đang đứng chờ thì bị Công an xã Kiên Bình tiến hành bắt quả tang.

Tại Bản kết luận giám định số 800/KL-KTHS ngày 17/8/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang kết luận:

1. Mẫu cần giám định:

Mẫu 01: 01 phong bì thư màu trắng được niêm phong, có các chữ ký ghi họ tên: Điều tra viên Ong Minh Hóa, người bị bắt Phan Văn P, người chứng kiến Võ Văn T và đóng dấu tròn màu đỏ có nội dung “Công an xã Kiên Bình, Công an huyện K, tỉnh Kiên Giang”, bên trong có 01 bìch nylon màu trắng, được hàn kín, có nẹp gài, đường chỉ màu đỏ, bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng không đồng nhất.

Mẫu 02: 01 phong bì thư màu trắng được niêm phong, có các chữ ký ghi họ tên: Điều tra viên Ong Minh Hóa, người bị bắt Phan Văn P, người chứng kiến Võ Văn T và đóng dấu tròn màu đỏ có nội dung “Công an xã Kiên Bình, Công an huyện K, tỉnh Kiên Giang”, bên trong có 01 bìch nylon màu trắng, trong suốt được hàn kín, có nẹp gài, bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng không đồng nhất.

2. Kết luận về đối tượng giám định:

Mẫu 01: Các hạt tinh thể màu trắng, không đồng nhất chứa trong 01 bìch nylon được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,1949 gam.

Mẫu 02: Các hạt tinh thể màu trắng, không đồng nhất chứa trong 01 bịch nylon được niêm phong gửi giám định có chứa chất ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 19,2547 gam, hàm lượng Methamphetamine là 0,018%, khối lượng Methamphetamine là 0,0035 gam.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang.

- Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật:

+ 01 bịch nylon màu trắng, trong suốt được hàn kín có nếp gài, bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng không đồng nhất nghi là ma túy, niêm phong gửi giám định.

+ 01 bịch nylon màu trắng, trong suốt được hàn kín có nếp gài, bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng không đồng nhất nghi là ma túy, niêm phong gửi giám định.

+ 01 mảnh giấy màu trắng có quấn băng keo màu đen 02 đầu, có dán 02 đường băng keo đen 02 bên, hình trụ tròn dùng để bọc 01 bịch nylon màu trắng, dài 08cm, ngang 04cm.

Tại bản cáo trạng số 30/CT-VKSKL ngày 10/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Phan Văn P về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng. Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phan Văn P mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Đề nghị xử lý vật chứng, án phí: Tịch thu, tiêu hủy mẫu vật còn lại sau giám định và bao gói đựng mẫu gửi giám định là ma túy. Buộc bị cáo phải nộp án phí theo quy định.

Bị cáo thừa nhận hành vi của mình như Cáo trạng truy tố, đồng thời có thái độ thành khẩn, ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra và lời khai tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp với vật chứng, kết luận giám định cũng như các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định vào khoảng 16 giờ 30 Pt ngày 10/8/2021, tại khu vực tổ 5, ấp Lung Lớn, xã Kiên Bình, huyện K, tỉnh Kiên Giang, Công an phát hiện và bắt quả tang Phan Văn P tàng trữ 01 bịch ma túy loại Methamphetamine, kết quả giám định có khối lượng là 0,1949 gam và 01 bịch đường phèn khối lượng là 19,2547 gam trong đó có một ít ma túy Methamphetamine, có hàm lượng là 0,018%, có khối lượng là 0,0035 gam. Tổng khối lượng Methamphetamine mà P tàng trữ là 0,1984 gam. Như vậy, hành vi cất giấu ma túy của P đủ yếu tố cấu thành tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy, gây mất trật tự trị an ở địa phương, là một trong những nguyên nhân gây ra những tệ nạn xã hội, nhiều căn bệnh hiểm nghèo, tạo ra gánh nặng cho gia đình và xã hội. Bị cáo hoàn toàn nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng bất chấp, cố ý thực hiện hành vi phạm tội nên cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian đủ để cải tạo bị cáo biết tôn trọng pháp luật, thành công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự khi lượng hình thể hiện tính khoan hồng của pháp luật. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5] Đối tượng tên Liêm bị cáo khai là người trực tiếp đưa ma túy cho bị cáo và đối tượng tên Queo là người chở bị cáo đi giao ma túy nhưng qua điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch nên cơ quan điều tra tiếp tục xác minh khi tìm được đối tượng có đặc điểm như trên sẽ làm rõ và xử lý theo quy định.

[6] Về vật chứng trong vụ án: Mẫu vật còn lại sau giám định là ma túy, chất cấm lưu hành nên cần phải tịch thu, tiêu hủy.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào:

Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 47; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Điều 106 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Tuyên bố bị cáo Phan Văn P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Phan Văn P 01 (một) năm tù, thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/8/2021.

- Về xử lý vật chứng:

Tịch thu, tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong mẫu vật, vụ số 800/2021/mẫu 01, có các hình dấu tròn màu đỏ có nội dung Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang, chữ ký của giám định viên Thái Thị Thanh Thủy, người chứng kiến Trần Trung Tính. 01 phong bì niêm phong mẫu vật, vụ số 800/2021/mẫu 02, có các hình dấu tròn màu đỏ có nội dung Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang, chữ ký của giám định viên Thái Thị Thanh Thủy, người chứng kiến Trần Trung Tính. 01 mảnh giấy màu trắng có quần băng keo màu đen hai đầu, có dánh 02 đường băng keo đen 02 bên, hình trụ tròn dùng để bọc 01 bịch nylon màu trắng, dài 08cm, ngang 04cm. Các vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện K, xử lý theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 10/11/2021.

- Về án phí sơ thẩm: Buộc bị cáo P phải chịu án phí hình sự là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

- Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7a, b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện K;
- Công an huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- Những người TGTT;
- Lưu: HSPA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Pho